

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HNGĐ-ST

Ngày 24/7/2019

*V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Ngọc .

- Bà Cao Thị Ngọc Đạo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1989, có mặt.

Bị đơn: Anh Trương Quốc Q1, sinh năm 1980, vắng mặt không có lý do.

Cùng địa chỉ: X.3, thôn L, xã H, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bạch T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trương Quốc Q1 trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 09/05/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp tính nhau, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, anh Q1 sống không quan tâm đến vợ con, thường hay rượu say xỉn về dùng những lời lẽ thô tục chửi bới vợ con và còn đánh đập chị. Chị đã khuyên nhủ anh Q1 nhiều lần và cho anh Q1 cơ hội để sửa đổi tính tình, lo làm ăn để phụ giúp vợ con nhưng anh Q1 vẫn không thay đổi mà còn ham dọa đòi giết chị. Anh Q1 đã lấy hết số tiền vợ chồng dành dụm bỏ nhà đi từ tháng 02/2019 vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể tiếp tục sống chung với anh Q1 nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Quốc Q1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Trương Quang B, sinh ngày 07/10/2008 và Trương Như Q2, sinh ngày 24/4/2013, hiện nay hai con do chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con không yêu cầu anh Q1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng đã tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết; vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

Tại phiên tòa bị đơn anh Trương Quốc Q1 vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 10/4/2019 anh Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Bạch T trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 09/5/2008, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc và có hai đứa con chung; nhưng vợ chồng ngày càng mâu thuẫn và xa cách, chị T nhiều lần đòi ly hôn với anh và anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Trương Quang B, sinh ngày 07/10/2008 và Trương Như Q2, sinh ngày 24/4/2013, khi ly hôn anh yêu cầu được nhận nuôi cháu Trương Như Q2.

Về tài sản chung: Vợ chồng đã tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết; vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tại phiên tòa:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn anh Trương Quốc Q không chấp hành theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị Bạch Tuyết được ly hôn anh Trương Quốc Q1.

Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao hai cháu là Trương Quang B, sinh ngày 07/10/2008 và Trương Như Q2, sinh ngày 24/4/2013 hiện nay do chị T đang nuôi dưỡng cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh Q1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay mượn nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bạch T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Bạch T xin ly hôn anh Trương Quốc Q1 hiện đang cư trú và có hộ khẩu thường trú tại X.3, thôn L, xã H, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trương Quốc Q1 được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bạch T và anh Trương Quốc Q1 đăng ký kết hôn vào ngày 09/5/2008 tại UBND xã H là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày kết hôn vợ chồng chị T và anh Q1 sống hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp tính nhau, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, anh Q1 sống không quan tâm đến vợ con thường hay ăn nhậu về xúc phạm và đánh đập chị T, chị T khuyên nhủ anh Q1 nhiều lần nhưng anh Q1 không thay đổi tính tình, vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay. Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, anh Q1 vắng mặt nhưng đã có bản trình bày cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Xét thấy: Mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân giữa chị T và anh Q1 đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được Hội đồng xét xử cho chị T được ly hôn với anh Q1 là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình,

[2.2] Về con chung: Chị T và anh Q1 có 02 con chung tên là Trương Quang B, sinh ngày 07/10/2008 và Trương Như Q2, sinh ngày 24/4/2013, hiện nay 02 con đều do chị T đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi 02 con không yêu cầu anh Q1 cấp dưỡng nuôi con. Anh Q1 yêu cầu được nhận nuôi cháu Trương Như Q2.

Xét thấy: Đối với cháu Trương Quang B có nguyện vọng được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử giao cháu B cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo qui định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với cháu Trương Như Q2 hiện nay đang sống với chị T, chị T được hội liên hiệp phụ nữ xác nhận có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con. Anh Q1 yêu cầu được nuôi cháu Q2 nhưng không đến Tòa để bảo vệ yêu cầu của mình và cũng không có chứng cứ chứng minh về điều kiện nuôi con. Để đảm bảo cho sự phát triển của cháu Q2 Hội đồng xét xử giao cháu Q2 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh Q1 cấp dưỡng nuôi con, anh Q1 không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bạch T và anh Trương Quốc Q1 không yêu cầu giải quyết; vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay mượn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Từ những nhận định trên xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bạch T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 235, 266, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bạch T ly hôn anh Trương Quốc Q1.

2. Về con chung: Giao 02 cháu là Trương Quang B, sinh ngày 07/10/2008 và Trương Như Q2, sinh ngày 24/4/2013 cho chị Nguyễn Thị Bạch T tiếp tục nuôi dưỡng, anh Trương Quốc Q1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bạch T và anh Trương Quốc Q1 không yêu cầu Tòa giải quyết; vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay mượn.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bạch T chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003072 ngày 01/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, chị T đã nộp đủ án phí.

5. Kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã Tịnh Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Tuyết Nga

